CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT (NAVIFICO) Mẫu số B03- DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

QUÝ 2 NĂM 2012 *Đơn vị tính: VNĐ*

CHỈ TIÊU	Mã số	06 tháng năm 2012	06 tháng năm 2011
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1- Lợi nhuận trước thuế:	**01**	**7,673,511,049**	**7,376,833,611**
2- Điều chỉnh cho các khoản:		**1,686,185,971**	**2,017,207,960**
- Khấu hao tài sản cố định	02	1,676,573,586	1,293,366,751
- Các khoản dự phòng	03		
- Lãi, lỗ chênh lệch tỉ giá hối đoái chưa thực hiện	04		(784,277)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(1,670,690,320)	(366,913,164)
- Chi phí lãi vay	06	1,680,302,705	1,091,538,650
3- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	**08**	**9,359,697,020**	**9,394,041,571**
- Tăng giảm các khoản phải thu	09	(6,008,857,679)	8,995,304,648
- Tăng giảm hàng tồn kho	10	(7,426,697,314)	(29,371,034,971)
- Tăng giảm các khoản phải trả	11	(8,261,990,307)	12,420,599,234
- Tăng giảm chi phí trả trước	12	(489,672,854)	(992,551,535)
- Tiền lãi vay đã trả	13	(1,680,302,705)	(1,091,538,650)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(3,025,659,733)	(2,690,972,239)
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16	(338,215,810)	(638,154,066)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	**20**	**(17,871,699,382)**	**(3,974,306,008)**
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1- Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ, bất động sản đầu	21	(1,850,980,000)	(854,225,940)
2- Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	22		136,363,636
6- Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	26		156,351,000
7- Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1,670,690,320	336,374,528
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	**30**	**(180,289,680)**	**(225,136,776)**
III.LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
3- Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	75,242,560,207	67,640,275,746
4- Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(60,600,863,634)	(58,437,151,220)
6- Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(8,677,924,000)	(11,519,976,000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	**40**	**5,963,772,573**	**(2,316,851,474)**
Lưu chuyển tiền thuần trong kì	**50**	**(12,088,216,489)**	**(6,516,294,258)**
Tiền và tương đương tiền tồn đầu kì	**60**	**13,093,752,421**	**9,098,883,541**
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	267,048	187,265,051
Tiền và tương đương tiền tồn cuối kì	**70**	**1,005,802,980**	**2,769,854,334**

Ghi chú: LCTT 6 tháng đầu năm 2011 điều chỉnh theo số liệu trên báo cáo soát xét của Cty Kiểm toán AISC.

Ngày 18 tháng 07 năm 2012

Lập biểu	Kế toán trưởng	Tổng Giám Đốc
Trần Thị Mỹ Thanh	Thái Thanh Thủy	Lê Hữu Thuấn